

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 21/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Huân; Ông Đào Tiến Hùng và ông Hoàng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Bị cáo: Vũ Xuân T, sinh năm 1983, tại Hà Nam; Nơi cư trú: Số nhà 323, tổ dân phố N, phường Đ, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn P; con bà: Nguyễn Thị L; vợ: Lê Thị Hồng T (đã ly hôn); con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 26/12/2003, TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 8 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Ngày 15/12/2011, TAND huyện Duy Tiên xử phạt 10 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/01/2021.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 09/6/2022 chuyển tạm giam có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Xuân T:* Ông Lý Đức Thành N – Luật sư Trung tâm tư vấn pháp luật Đoàn luật sư tỉnh Hà Nam.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Anh Trần Nam T1, sinh năm 1979 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 5 phút ngày 04/6/2022, Vũ Xuân T, sinh năm 1983 đang ở nhà tại số 323, Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thì có 02 đối tượng nam thanh niên (*không xác định được lai lịch*) đi xe mô tô đến trước cửa nhà gọi. Nghĩ là có người đến để mua ma túy nên T cầm 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 túi nilon trong suốt có chứa 13 viên ma túy hồng phiến và ma túy đá đang để ở trên bàn kê trong phòng ngủ của T rồi đi ra cửa nhà để bán. Khi T vừa ra đến cửa nhà thì ngay lúc đó lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, kiểm tra thì 02 nam thanh niên đi xe mô tô ném số tiền 700.000 đồng vào nhà T và bỏ chạy thoát còn T bỏ chạy lên tầng 2 thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt giữ, T đã ném 01 gói giấy màu trắng bên trong có ma túy xuống sân nhà tầng 2. Tại chỗ, T khai nhận hành vi cất giữ trái phép ma túy mục đích để bán.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ gồm: 01 (một) giấy gói màu trắng được quấn bằng dây nịt màu vàng bên ngoài, mở ra bên trong có 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ có kích thước (05x10)cm, bên trong túi có chứa 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và chất tinh thể màu trắng thu tại nền nhà tầng 2 Vũ Xuân T, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng thu tại chân cầu thang tiếp giáp sân nhà tầng 1 nhà ở Vũ Xuân T, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 17 (mười bảy) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng thu trong ví giả da màu đen trong túi quần phía trước bên phải Vũ Xuân T đang mặc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu hồng mặt sau có chữ Iphone được thu giữ trong túi quần phía trước bên trái Vũ Xuân T đang mặc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Xuân T tại số 323, Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Kết quả khám xét:

- Thu trong hộp nhựa màu đỏ để trên mặt bàn kê trong phòng ngủ của Vũ Xuân T gồm có: 01 túi nilon trong suốt có kích thước (05x08)cm, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu xanh có kích thước (07x09)cm, miệng túi có kẹp nhựa, bên trong có chứa 80 viên nén hình trụ tròn màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh có kích thước (07x09)cm, miệng túi có kẹp nhựa, bên trong có chứa 100 viên nén hình trụ tròn màu đỏ. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

- Thu trong hộp nhựa màu vàng trong tủ quần áo kê trong phòng ngủ của Vũ Xuân T gồm có: 07 (bảy) túi nilon màu xanh có kích thước (07x09)cm, miệng túi đều có kẹp nhựa, bên trong mỗi túi đều có 200 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 01 túi nilon màu xanh có kích thước (07x09)cm, bên trong có 166 viên nén hình trụ tròn màu đỏ. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02; 01 (một) túi nilon trong suốt có kích thước (05x08)cm, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 15 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên mặt các viên nén đều có ký hiệu không rõ hình thù, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03; 01 (một) túi nilon trong suốt kích thước (07x12)cm, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX04; 06 (sáu) túi nilon trong suốt đều có kích thước (05x08)cm, miệng túi đều có kẹp nhựa viền màu đỏ, trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon có kích thước (08x12)cm, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX05.

- Thu trong ví để trong tủ quần áo kê trong phòng ngủ của Vũ Xuân T gồm: 51 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 80 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 100 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX06.

- Tạm giữ 01 Căn cước công dân mang tên Vũ Xuân T; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, chủ xe Vũ Xuân T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 90D1 - 149.92.

Ngoài ra còn tạm giữ: 01 bản sao Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị L; 02 Đơn xin nhận lại tài sản của bà Nguyễn Thị L; 02 bản sao Căn cước công dân mang tên Vũ Văn P; 01 bản sao Giấy chứng nhận bệnh binh mang tên Vũ Văn P; 01 Giấy xác nhận nhân thân người có công do bà Nguyễn Thị L tự nguyện giao nộp.

Ngày 07/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiến hành khai thác đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Vũ Xuân T, kết quả: Tại phần tin nhắn đến thể hiện vào lúc 18 giờ 21 phút ngày 03/6/2022, số điện thoại 0911267890 lưu trong danh bạ là “*D cầm xe*” nhắn đến số điện thoại 0369703986 của T có liên quan đến việc hỏi mua trái phép chất ma túy; tại phần

danh bạ điện thoại: Trong danh bạ điện thoại có lưu số 0349145587 tên H (*T khai đây là số điện thoại của người đã bán ma túy cho T vào ngày 24/5/2022*).

Ngày 06/6/2022 và ngày 28/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định chất ma túy đối với các mẫu vật nghi là ma túy đã thu giữ; trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 01 điện thoại di động đã thu giữ.

- Tại bản Kết luận giám định số 256/KL-KTHS, ngày 08/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,130 gam loại: Methamphetamine; Mẫu viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,239 gam loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,857 gam loại: Methamphetamine; Mẫu viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 17,675 gam loại: Methamphetamine; Mẫu viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 150,590 gam loại: Methamphetamine; Mẫu viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu KX03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,955 gam loại: MDMA; Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,306 gam loại: Ketamine; Mẫu tinh thể màu trắng (M1) trong phong bì ký hiệu KX05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 66,677 gam loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (M2) trong phong bì ký hiệu KX05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,987 gam loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (M3) trong phong bì ký hiệu KX05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,862 gam loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (M4) trong phong bì ký hiệu KX05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,815 gam loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (M5) trong phong bì ký hiệu KX05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,970 gam loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (M6) trong phong bì ký hiệu KX05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 12,284 gam loại: Ketamine; Mẫu tinh thể màu trắng (M7) trong phong bì ký hiệu KX05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 21,432 gam loại: Ketamine.”

- Tại bản Kết luận giám định số 960/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Trích xuất được dữ liệu trong mẫu cần giám định (Ký hiệu A) thời gian từ ngày 20/5/2022 đến ngày 04/6/2022 gồm: 46 nhật ký cuộc gọi điện thoại; 14 tin nhắn văn bản SMS; 73 tin nhắn Zalo; 20 file ảnh chứa nội dung tin nhắn Messenger. Không khôi phục được dữ liệu nội dung các cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến, tin Zalo, Facebook vào các ngày từ 20/5/2022 đến ngày 04/6/2022 trong mẫu gửi giám định (Ký hiệu A).

Dữ liệu trích xuất được lưu trong 01 đĩa CDR có dung lượng 1,66MB gửi kèm theo kết luận.”

Tiến hành khai thác nội dung lưu trữ trong đĩa CDR kèm theo Kết luận giám định số 960/KL-KTHS, ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết quả: Cơ bản phù hợp với kết quả khai thác điện thoại ngày 07/6/2022 đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Vũ Xuân T.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 90D1 - 149.92 và số tiền 51.500.00 đồng đã thu giữ trong quá trình khám xét: Quá trình điều tra xác định, tháng 2/2022 bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956, trú tại Số nhà 323, tổ dân phố N, phường Đ, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (*là mẹ đẻ của T*) do tuổi cao, sức yếu và không có Giấy phép lái xe mô tô nên đã đưa tiền để nhờ T mua hộ 01 chiếc xe mô tô và đứng tên đăng ký nên T đã mua, đứng tên đăng ký đối với chiếc xe mô tô BKS 90D1 - 149.92. Đối với số tiền 51.500.000 đồng là của bà L đưa T cất giữ hộ. Mặt khác qua xác minh, các đồ vật, tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội. Bà L có đơn xin lại số tài sản trên. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô BKS 90D1 - 149.92 và số tiền 51.5000.000 đồng đã thu giữ trong quá trình khám xét cho bà L là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS-P1, ngày 18/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Vũ Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 20 (Hai mươi) năm tù. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước; tịch thu tiêu hủy số ma túy; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000đ do phạm tội mà có và 01 điện thoại di động. Trả lại bị cáo 01 Căn cước công dân mang tên Vũ Xuân T và số tiền 1.250.000 đồng.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Vũ Xuân T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: bản thân bị cáo bị HIV từ năm 2014, có bố đẻ ông Vũ Văn P là bệnh binh, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải để giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Xuân T khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố; nhất trí với quan điểm

của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về tài sản, đồ vật bị thu giữ, bị cáo đề nghị được nhận lại 01 Căn cước công dân mang tên bị cáo, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Xuân T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 5 phút ngày 04/6/2022, tại Số nhà 323, tổ dân phố N, phường Đ, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Vũ Xuân T có hành vi cất giữ trái phép 1,369 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để bán thì bị Lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Vũ Xuân T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam còn thu giữ 276,433 gam ma túy, loại Methamphetamine; 4,955 gam ma túy, loại MDMA và 41,022 gam ma túy loại Ketamine mục đích cất giữ để bán và sử dụng.

Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP, ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về tính tổng khối lượng ma túy thì tổng khối lượng ma túy Vũ Xuân T mục đích cất giữ để bán và sử dụng là 296,431gam (*trong đó có 277,802 gam ma túy loại Methamphetamine; 4,955 gam ma túy loại MDMA; 41,022 gam ma túy loại Ketamine, tương đương 13,674 gam Heroine*).

Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 252 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị HIV từ năm 2014, có bố đẻ là Bệnh binh, tỷ lệ mất sức 61% nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bản thân Vũ Xuân T đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ma túy gây thiệt hại đến lợi ích Nhà nước, làm ảnh hưởng tài sản, sức khỏe, tính mạng con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Thời gian gần đây, các tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp, mức độ ngày càng nghiêm trọng, với những thủ đoạn hết sức tinh vi, liêu lĩnh và manh động. Bản thân bị cáo Vũ Xuân T đã bị xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục đi sâu vào con đường phạm tội về ma túy. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích thu lời bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S đã qua sử dụng, có số IMEL: 353339076596787 (trong phong bì niêm phong ký hiệu A) bị cáo dùng liên lạc vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với số tiền 700.000 đồng của người đến mua ma túy bỏ lại, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước; số tiền 1.250.000 đồng thu trên người bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra đã chứng minh đó là số tiền của bị cáo do lao động hợp pháp mà có nên trả lại cho bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân mang tên Vũ Xuân T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: T khai khoảng 14 giờ ngày 24/5/2022, T sử dụng thuê bao số điện thoại 0369703986 gọi đến số điện thoại 0349145587 của đối tượng tên Hùng (*T lưu trong danh bạ là Hung Hic, nhưng không biết cụ thể nhân thân, lai lịch*) để hỏi mua 35 triệu tiền ma túy kẹo, ma túy ke, ma túy

hồng phiến và ma túy đá nhằm mục đích vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời. Đến ngày 04/6/2022, khi có người gọi hỏi mua ma túy, T mang theo 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 túi nilon trong suốt có chứa 13 viên ma túy hồng phiến, ma túy đá đang để ở trên bàn kê trong phòng ngủ của T rồi đi ra cửa nhà mục đích để bán thì bị Lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại 0349145587 (*là số điện thoại của đối tượng đã bán ma túy cho T*) mang tên Nguyễn Danh Đ, sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã M, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; số điện thoại 0962345622 mang tên Nguyễn Bá N, sinh năm 1993, trú tại xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; số điện thoại 0911267890 mang tên Hoàng Văn D, sinh năm 1994, trú tại xã Đ, huyện Kim Bảng; số điện thoại 0987460451 mang tên Vũ Thị T, sinh năm 1980, trú tại phường Đ, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; số điện thoại 0369703986 mang tên Trinh Van V, sinh năm 1962, trú tại phường C, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành điều tra, kết quả xác định: Khoảng 7 giờ 20 phút ngày 04/6/2022, Vũ Thị T có nhắn tin hỏi mua ma túy của T nhưng T không liên lạc lại, đến khoảng 9 giờ cùng ngày thì nghe tin T bị bắt; Hoàng Văn D khai có đăng ký và sử dụng số điện thoại 0911267890 nhưng đã làm mất vào đầu năm 2022, không quen biết và không tham gia vào việc làm vi phạm pháp luật của T; xác minh tại phường C, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam không có người tên là Trinh Van V; còn Nguyễn Danh Đ, Nguyễn Bá N hiện không có mặt tại địa phương. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên H theo T khai là người mang ma túy đến tận nhà bán cho T vào ngày 24/5/2022 và 02 đối tượng nam thanh niên đi xe mô tô đến trước cửa nhà T gọi mua ma túy và ném số tiền 700.000 đồng vào nhà T rồi bỏ chạy thoát khi bị Lực lượng Công an kiểm tra vào ngày 04/6/2022. Do T không xác định được thân nhân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam chưa đủ thông tin để điều tra, xác minh. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Xuân T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong 06 (sáu) phong bì niêm phong số 256/KTHS, mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”, “Mẫu vật hoàn trả KX01”, “Mẫu vật hoàn trả KX02”, “Mẫu vật hoàn trả KX03”, “Mẫu vật hoàn trả KX04”, “Mẫu vật hoàn trả KX05”, mặt sau các phong bì phần mép dán đều có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 02 (hai) chữ ký, 01 (một) dấu chức danh Giám định viên Đỗ Thị Hồng Hạnh và 01 (một) dòng chữ ghi họ tên Nguyễn Văn Tuấn. Tình trạng niêm phong: Phong bì dán kín, nguyên vẹn.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động được niêm phong trong 01 (một) phong bì, mặt trước ghi “Kết luận số 960/KL-KTHS, ngày 30/6/2022, mẫu ký hiệu A”, mặt sau phong bì phần mép dán có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 02 (hai) chữ ký, 01 (một) dấu chức danh Giám định viên Vũ Thường Cao, 01 (một) dòng chữ ghi họ tên Phạm Hoàng Long. Tình trạng niêm phong: Phong bì dán kín, nguyên vẹn.

- Trả lại bị cáo Vũ Xuân T 01 Căn cước công dân số 035083005771 mang tên Vũ Xuân T.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); Trả lại bị cáo số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 1.950.000 đồng hiện đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam *(Theo ủy nhiệm chi số 732, ngày 24/8/2022 giữa Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam)*, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Xuân T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Thanh Tâm